

Bản án số : 26/2020/HNST.

Ngày : 02/3/2020.

Về việc: “Ly hôn và nuôi con ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Văn Tám**.

+ Ông **Trần Văn Nhu**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trường An**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Ngày 02/3/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 775/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2019 về việc “ Ly hôn và nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12/02/2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Phạm Cao Anh T**, sinh năm 1987. Cư trú tại: số 93A, tổ 9, khu X, thị trấn Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (có mặt).

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1987. Cư trú tại: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/11/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Phạm Cao Anh T trình bày:

Chị Thu với anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau vào năm 2010 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình, anh L đi làm thường xuyên về khuya, không quan tâm vợ con nên dẫn đến vợ chồng cự cãi nhau, anh L đánh đập chị nên chị đuổi anh L ra khỏi nhà và vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay.

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chung sống có 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Đức T, sinh ngày 13/4/2012 và cháu Nguyễn Phạm Đức T, sinh ngày 11/6/2017, hiện chung sống với chị T.

Tài sản chung: tự thỏa thuận; nợ chung: Không có.

Nay chị T khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Chị yêu cầu nuôi hai con chung là cháu Nguyễn Phạm Đức T, sinh ngày 13/4/2012 và cháu Nguyễn Phạm Đức T, sinh ngày 11/6/2017, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày: Về điều kiện đi đến hôn nhân như chị T trình bày là đúng, về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn có phần không đúng, anh vẫn lo cho gia đình, anh xác định trong lúc nóng giận có đánh chị T nhưng sau đó anh có xin lỗi gia đình bên vợ và hứa khắc phục nhưng phía chị T không đồng ý và đuổi anh ra khỏi nhà. Còn gia đình bên vợ không đồng ý cho vợ chồng ly hôn. Hiện nay anh đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống nhưng vẫn tới thăm nom các con và phụ tiền cho chị T nuôi hai con.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Như chị T trình bày là đúng.

Nay anh không đồng ý ly hôn với chị T vì anh còn thương vợ, thương con và anh hứa sẽ khắc phục nhược điểm để vợ chồng chung sống lo cho các con. Nếu sau này anh không sửa chữa khắc phục nhược điểm thì chị T ly hôn anh đồng ý. Nên anh không có yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu tranh luận của đương sự Hội đồng xét xử có nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Cao Anh T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn L nên xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào địa chỉ sinh sống của anh Nguyễn Văn L ở ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn và nuôi con” theo quy định tại điều 56 và điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2]- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Cao Anh T với anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau vào năm 2010 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, được trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Cái Bè cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2010 vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình, anh L đi làm thường xuyên về khuya, không quan tâm vợ con nên dẫn đến vợ chồng cự cãi nhau, anh L đánh đập chị nên chị đuổi anh L ra khỏi nhà và vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh L vắng mặt nhưng tại phiên tòa hôm nay anh có mặt và anh xác định vì cuộc sống kinh tế khó khăn nên anh có nóng tính nên đánh chị T một bực tay và chị T làm đơn xin ly hôn với anh. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị T vì anh xác định còn thương vợ, thương con và anh hứa sẽ khắc phục nhược điểm để vợ chồng chung sống lo cho các con, nếu sau này anh không sửa chữa khắc phục nhược điểm thì chị T ly hôn anh đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh L chưa đến mức trầm trọng, có khả năng hàn gắn, đoàn tụ và anh L hứa khắc phục nhược điểm để chăm lo cuộc sống gia đình. Hơn nữa vợ chồng sống ly thân nhau là do chị T đuổi anh L ra khỏi nhà chứ không phải do anh L tự bỏ đi và tại phiên tòa chị T và

anh L đều trình bày cha mẹ chị T không có đuổi anh L vẫn cho anh L ở chung để vợ chồng hàn gắn.

Do đó yêu cầu khởi kiện của chị T chưa đủ điều kiện để cho ly hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào điều 51 và điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Vì không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về con chung, tài sản chung và nợ chung.

[3]- Về án phí : Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Khoản 1 điều 28 , khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 51, Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Cao Anh T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2- Án phí: Chị Phạm Cao Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 0002657 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên thi hành xong phần án phí.

3- Chị Phạm Cao Anh T và anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Trương Việt Chương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồigiờ....phút, ngày 02/3/2020.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Văn Tám**.

+ Ông **Trần Văn Nhu**.

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 775/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2019 về việc “ Ly hôn và nuôi con”, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Phạm Cao Anh Thư**, sinh năm 1987. Cư trú tại: Khu 3, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (có mặt).

* *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn Lương**, sinh năm 1987. Cư trú tại: ấp An Hiệp, xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (có mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU: QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Khoản 1 điều 28 , khoản 1 điều 35, bộ Luật Tố tụng dân sự;
- Điều 51, Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Cao Anh Thư yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Lương.

2- Án phí: Chị Phạm Cao Anh Thư phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 0002657 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên thi hành xong phần án phí.

3- Chị Phạm Cao Anh Thư và anh Nguyễn Văn Lương có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm..Kết quả biểu quyết 3/3 (100%).

Nghị án kết thúc vào hồigiờ.....phút, ngày 31/10/2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm Phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDTỉnh Tiền Giang;
- VKSNDhuyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Việt Chương

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Việt Chương

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trương Việt Chương

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trương Việt Chương

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Việt Chương

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- TANDTỉnh Tiền Giang;
- VKSNDhuyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Việt Chương

Nơi nhận:

- TANDTỉnh Tiền Giang;
- VKSNDhuyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Việt Chương

Nơi nhận:

- TANDTỉnh Tiền Giang;
- VKSNDhuyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Việt Chương

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Việt Chương

-